

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 19-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Vũ

Bà Lê Thị Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái** tham gia phiên tòa: Ông Lý Văn Tầm – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/TLST–HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/HSST-QĐ ngày 05/05/2022, đối với bị cáo:

Đoàn Văn M, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1966 tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Tổ 01, thị trấn Y, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng thời gian từ ngày 12/4/2022 đến khi Bản án có hiệu lực pháp luật theo Quyết định số 93-QĐ/UBKTHU ngày 15/4/2022 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Lục Yên; con ông: Đoàn Văn Đồng, con bà Đặng Thị N; vợ: Nguyễn Thị Ng và 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Bị hại: chị Trần Thị T, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn Nà Bó, xã Khánh Thiện, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/01/2022 chị Trần Thị T, sinh năm 1975 điều khiển xe mô tô BKS: 21C1-20944 đến nhà chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1976 trú tại Tổ 01, thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái chơi. Khi đến nhà chị T1, chị T dựng xe ở trước cổng nhà, cởi áo khoác đang mặc trên người để ở xe mô tô, trong túi áo khoác bên phải có để số tiền: 21.000.000 đồng (*hai mươi một triệu đồng*). Sau đó, chị T đi ra sau nhà chị T1 chơi. Khoảng 09 giờ cùng ngày, Đoàn Văn M điều khiển xe mô tô BKS 21T4-7659 (xe mô tô của vợ M là chị Nguyễn Thị N) đến nhà chị T1 mục đích để mua ngô, thấy chiếc áo khoác màu hồng để trên xe mô tô của chị T, quan sát không thấy ai nên M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, M tiến đến túi áo khoác bên phải dùng tay mở túi áo, phát hiện số tiền 21.000.000 đồng, M cầm lấy số tiền trên cho vào túi quần và điều khiển xe mô tô đi về nhà và cất giấu số tiền trộm cắp được tại phòng ngủ của gia đình M.

Sau khi phát hiện bị mất số tiền trên, chị Trần Thị T đã làm đơn trình báo Công an huyện Lục Yên.

Ngày 28/01/2022, Công an huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái triệu tập Đoàn Văn M lên làm việc, tại Cơ quan điều tra Măn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự giác giao nộp số tiền đã trộm cắp.

Quá trình điều tra xác định: Tổng giá trị tài sản Đoàn Văn M trộm cắp của chị Trần Thị T là 21.000.000 đồng (*hai mươi một triệu đồng*).

Vật chứng thu giữ, tạm giữ, đồ vật, xử lý vật chứng:

- Số tiền 21.000.000 đồng (*hai mươi một triệu đồng*) xác định là tài sản hợp pháp của bị hại chị Trần Thị T nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Yên đã trả lại số tiền trên cho chị T.

- 01 (một) xe mô tô BKS 21T4-7659, xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị N, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Yên đã trả lại cho chị N.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 176 ngày 24/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: toàn bộ số tiền 21.000.000 đồng (*hai mươi một triệu đồng*) gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành. Hoàn lại toàn bộ đối tượng giám định cho cơ quan trưng cầu.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS-LY ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Đoàn Văn M về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Đoàn Văn M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Văn M 09 (*chín*) tháng đến 12 (*mười hai*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Không

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Văn M thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái truy tố và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, vật chứng vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 28/01/2022, tại khu vực Tổ 01, thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Đoàn Văn M đã lén lút trộm số tiền: 21.000.000 đồng (*hai mươi một triệu đồng*) của chị Trần Thị T.

Hành vi nêu trên của Đoàn Văn M đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” , tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong những trường

hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ từ 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

.....

Như vậy Cáo trạng số 09/CT-VKS-LY ngày 12/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Đoàn Văn M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, một khách thể quan trọng được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là Đảng viên đảng Cộng sản Việt Nam, nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hành phạt, cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đoàn Văn M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo được tặng thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang; bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba; người bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Bị cáo Đoàn Văn M là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Hành vi phạm tội của bị cáo một phần cũng xuất phát từ ý thức chủ quan trong việc giữ gìn, quản lý tài sản của chủ sở hữu.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo có đủ căn cứ để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đoàn Văn M không có điều kiện về kinh tế, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị hại Trần Thị T đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 21.000.000 đồng (*hai mươi một triệu đồng*) sau khi giám định, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp chị Trần Thị T là đúng quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô BKS 21T4-7659, không liên quan đến hành vi phạm tội, xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị N nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Ngoan, là đúng quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên là có căn cứ và phù hợp, nên chấp nhận.

[9] *Về án phí*: Bị cáo Đoàn Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Đoàn Văn M** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn M 09 (*chín*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đoàn Văn M phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh YB; Sở tư pháp YB;
- VKSND H. Lục Yên; VKSND tỉnh YB;
- Công an huyện Lục Yên;
- Chi cục THADS huyện Lục Yên;
- UBND thị trấn Yên Thế;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: T.A, THAHS.

Trần Đăng Ninh